

Số: 227 /TB-TCKH

Định Quán, ngày 19 tháng 07 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Định Quán Quý II năm 2021

Căn cứ Nghị Định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn 39496/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Công văn số 4349/UBND-KT ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND huyện Định Quán khoá XI - kỳ họp lần thứ 14 về kế hoạch thu NSNN trên địa bàn và dự toán thu – chi ngân sách địa phương huyện Định Quán năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Định Quán V/v giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn huyện Định Quán;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn, huyện Định Quán thực hiện công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2021 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước quý II năm 2021:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 164.420 triệu đồng, đạt 75% dự toán năm, bằng 119% so với cùng kỳ, *bao gồm:*

- Thu cân đối NSNN: Thực hiện 06 tháng 155.451 triệu đồng, đạt 71% KH tỉnh giao và KH.HĐND; Nếu loại trừ tiền sử dụng đất ước đạt: 105,890 triệu đồng đạt 69% KH.HĐND; Thu huy động đóng góp là: 8.969 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương quý II năm 2021:

Tổng chi ngân sách địa phương là 454.970 triệu đồng, đạt 46% dự toán năm, bằng 104% so với cùng kỳ, trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** 106.284 triệu đồng, đạt 46% dự toán năm, bằng 113% so với cùng kỳ năm trước.

- **Chi thường xuyên:** 345.803 triệu đồng, đạt 47% dự toán năm, bằng 101% so với cùng kỳ.

3. Cân đối ngân sách địa phương quý II năm 2021: theo biểu số 93/CK-NSNN đính kèm.

Trên đây là tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2021 của huyện Định Quán./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG



Hồ Thanh Trúc



UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 227/TB-TCKH, ngày 19/07/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II năm 2021	So sách thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	218,600	346,969	158.72%	158.51%
I	Thu cân đối NSNN	218,600	164,420	75.22%	125.15%
1	Thu nội địa	218,600	164,420	75.22%	125.15%
2	Thu viện trợ	0	0		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	182,549		208.61%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1,172,352	545,268	46.51%	108.91%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	985,985	452,087	45.85%	103.58%
1	Chi đầu tư phát triển	231,012	108,284	46.87%	115.51%
2	Chi thường xuyên	735,628	343,803	46.74%	100.31%
3	Dự phòng ngân sách	19,345	0	0.00%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	186,367	93,181	50%	145%



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 227/TB-TCKH, ngày 19/07/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II năm 2021	So sách thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	218,600	164,420	75.22%	119.01%
I	Thu nội địa	218,600	164,420	75.22%	119.01%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	76,950	60,053	78.04%	133.46%
-	Thuế giá trị gia tăng	70,600	55,979	79.29%	147.59%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	200	116	58.00%	20.64%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,650	2,823	49.96%	51.98%
-	Thuế tài nguyên	500	404	80.80%	70.02%
-	Thu khác về thuế		731		147.38%
4	Thuế thu nhập cá nhân	35,000	23,845	68.13%	119.73%
5	Lệ phí trước bạ	15,000	9,342	62.28%	147.05%
6	Thuế bảo vệ môi trường				
7	Thu phí, lệ phí	6,500	4,830	74.31%	149.07%
8	Các khoản thu về nhà, đất	65,600	50,260	76.62%	114.49%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	600	699	116.50%	182.98%
-	Tiền sử dụng đất	65,000	49,561	76.25%	113.98%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước				0.00%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	450	309	68.67%	312.12%
11	Thu khác ngân sách	19,100	6,812	35.66%	52.89%
12	Thu huy động đóng góp		8,969		132.46%
II	Thu viện trợ	0	0		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	0	164,420		
1	Từ các khoản thu phân chia		132,324		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%		32,096		



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 227/TB-TCKH, ngày 19/07/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II năm 2021	So sách thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	986,585	452,087	45.82%	187.56%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	986,585	452,087	45.82%	187.56%
I	Chi đầu tư phát triển	231,012	108,284	46.87%	141.54%
1	Chi đầu tư cho các dự án	231,012	108,284	46.87%	141.54%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	735,628	343,803	46.74%	208.96%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi An ninh - Quốc phòng	39,433	18,441	46.77%	209.13%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	399,660	183,002	45.79%	207.07%
3	Chi sự nghiệp y tế	6,400	185		
4	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0		
5	Chi sự nghiệp văn hóa	12,380	4,750	38.37%	243.46%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1,722	654	37.98%	323.76%
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	2,252	714	31.71%	246.21%
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	33,363	12,108	36.29%	200.56%
9	Chi bảo đảm xã hội	56,380	33,457	59.34%	170.39%
10	Chi cho các hoạt động kinh tế	58,205	20,589	35.37%	258.92%
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	119,362	69,866	58.53%	225.75%
12	Chi khác ngân sách	6,471	37	0.57%	11.53%
III	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương	600		0.00	
IV	Dự phòng ngân sách	19,345		0.00	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	0		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				